

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên thực hiện : Mai Phương Thảo

Giảng viên hướng dẫn : Th.S Trần Thị Thanh Phương

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN
VỚI NGƯỜI MUA NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH
THIẾT BỊ ĐIỆN TRƯỜNG PHÚC

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Mai Phương Thảo

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Trần Thị Thanh Phương

HẢI PHÒNG - 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Mai Phương Thảo

Mã SV: 1312401056

Lớp: QT1701K

Ngành: Kế Toán - Kiểm Toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán
tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

✓ Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.

✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

✓ Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.

✓ Quy chế, quy định về kế toán - tài chính tại doanh nghiệp

✓ Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc, sử dụng số liệu năm 2018 phục vụ công tác.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 299 Tôn Đức Thắng, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành Phố Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Mai Phương Thảo

ThS. Trần Thị Thanh Phương

Hải Phòng, ngày tháng năm

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT
CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Ths. Trần Thị Thanh Phương
Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Mai Phương Thảo
Chuyên ngành: Kế toán - Kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Có ý thức tự giác trong công việc , nghiêm túc, thẳng thắn và có khả năng tiếp cận với thực tiễn doanh nghiệp
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.
- Thái độ làm việc nghiêm túc, có khả năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.
- Tuân thủ đúng yêu cầu và tiến độ thời gian, nội dung nghiên cứu đề tài cho giảng viên hướng dẫn quy định.

2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống báo được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu theo hiện trạng của chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn sản xuất - kinh doanh, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi trong việc kiện toán công tác kế toán của đơn vị thực tập,
- Những số liệu minh họa trong khóa luận có tính logic trong dòng chảy của số liệu kế toán có độ tin cậy.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn
(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1.....	3
LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1.Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.....	3
1.2. Nội dung công tác kế toán thanh toán với người mua	5
1.2.1. Nguyên tắc thanh toán với người mua	5
1.2.2. Chứng từ tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua	6
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.....	7
1.3. Nội dung công tác kế toán thanh toán với người bán	10
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán	10
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh với người bán	10
1.3.3. Kế hoạch các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	12
1.4. Nội dung công tác kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.	16
1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.	16
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.	16
1.5. Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	18
1.6. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	19
1.7. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.....	20
1.7.1. Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung.	20
1.7.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.....	20
CHƯƠNG 2.....	22
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TRƯỜNG PHÚC.....	22

2.1. Khái quát về công ty TNHH thiết bị điện Trường Phúc.....	22
2.1.2. Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động	22
2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy của công ty.....	23
2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty.....	24
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.....	27
2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện trường Phúc.....	27
2.2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.	28
2.2.3. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại công ty.....	40
CHƯƠNG 3.....	51
GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TRƯỜNG PHÚC	51
3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.	51
3.1.1. Ưu điểm.....	51
3.1.2. Hạn chế.....	53
3.2. Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.	53
3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.	54
3.2.2. Nội dung và các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.....	54
KẾT LUẬN.....	70

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT133/2016/TT-BTC.....	9
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	15
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.....	20
Sơ đồ 2.1: sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.....	23
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty.....	24
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung.....	26
Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.....	29
Sơ đồ 2.5 : Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.....	41
Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán.....	58
Sơ đồ 3.2: Sơ đồ trình tự hạch toán dư phòng phải thu khó đòi TT133.....	62

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 1: Hóa đơn GTGT số 0000121.	30
Biểu số 2: Hóa đơn GTGT số 0000155	31
Biểu số 3: Hóa đơn GTGT số 0000156	32
Biểu số 4: Giấy Báo Có.....	33
Biểu số 5: Giấy Báo Có.....	34
Biểu số 6: Trích sổ nhật ký chung.....	35
Biểu số 7: Trích sổ cái TK 131	36
Biểu số 8: Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	37
Biểu số 9: Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	38
Biểu số 10: Trích bảng tổng hợp phải thu của khách hàng.....	39
Biểu số 11: Hóa đơn GTGT số 0005075.	42
Biểu số 12: Hóa đơn GTGT số 0001833.	43
Biểu số 13: Ủy nhiệm chi.....	44
Biểu số 14: Ủy Nhiệm chi	45
Biểu số 15: Trích sổ nhật ký chung.....	46
Biểu số 16: Trích sổ cái TK 331	47
Biểu số 17: trích sổ chi tiết phải trả người bán	48
Biểu số 18: Trích sổ chi tiết phải trả người bán	49
Biểu số 19: Trích bảng tổng hợp phải trả người bán	50
Biểu số 20 : Báo cáo tình hình công nợ năm 2018	63
Biểu số 21 : Bảng trích lập dự phòng năm 2018.....	64

LỜI MỞ ĐẦU

Đối với bất kì nền kinh tế nào, việc tổ chức kế toán hợp lý có vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt để thực hiện tốt việc quản lý kinh tế ở các doanh nghiệp. Tổ chức kế toán kinh tế tốt là điều kiện để phát huy đầy đủ các chức năng nghiệp vụ của kế toán đồng thời giảm chi phí tới mức thấp nhất cho doanh nghiệp.

Và bất kỳ doanh nghiệp nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình cũng bao gồm rất nhiều mối quan hệ kinh tế trong đó có các vấn đề liên quan đến thanh toán như : thanh toán với nhà nước, với nhân viên, thanh toán nội bộ, thanh toán với người mua, nhà cung cấp... Tuy nhiên chiếm mất độ cao và thường xuyên nhất là quan hệ thanh toán với người mua hàng và người bán hàng.

Đối với các doanh nghiệp, quan hệ thanh toán với người mua hàng và người bán gắn liền với quá trình mua và bán ra hàng hóa. Các nghiệp vụ liên quan đến quan hệ này diễn ra thường xuyên đồng thời hình thức sử dụng trong thanh toán và phương thức thanh toán ảnh hưởng đến việc ghi chép của kế toán lại thường xuyên biến đổi.

Việc thanh toán liên quan trực tiếp tới một số khoản mục thuộc về vốn bằng tiền, các khoản phải thu, nợ phải trả...nên có ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của doanh nghiệp trong một thời kì nhất định. Trước những thay đổi liên tục phát triển và mở rộng quan hệ thanh toán với người mua và người bán, ảnh hưởng của nó tới tình hình tài chính của mỗi doanh nghiệp, yêu cầu nghiệp vụ với kế toán thanh toán cũng cao hơn. Kế toán không chỉ có nhiệm vụ ghi chép mà còn chịu trách nhiệm thu hồi các khoản nợ, tìm nguồn huy động vốn để trả nợ, biết lường trước và giới hạn rủi ro trong thanh toán...Trong quá trình hoàn thiện để có thể thích nghi với những thay đổi đó, kế toán phải chịu trách nhiệm sẽ gặp phải không ít khó khăn, đây là điều không thể tránh khỏi.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán thanh toán cùng với kiến thức đã học ở trường, nên em đã chọn đề tài : “ Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc “. Trong quá trình làm bài không tránh khỏi sự sai sót , em rất mong được

sự góp ý và chỉ bảo của thầy cô và các bạn để có thể hiểu thêm về nghiệp vụ thanh toán.

Khóa luận bao gồm: Lời mở đầu, nội dung nghiên cứu và kết luận.

Nội dung nghiên cứu gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: Lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.

CHƯƠNG 3: Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 .Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán

Khái niệm thanh toán : Thanh toán đơn giản là thuật ngữ ngắn gọn mô tả việc chuyển giao các phương tiện tài chính từ một bên này sang một bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

❖ **Phương thức thanh toán:** Là cách thức chi trả, thực hiện nghĩa vụ về tài sản. Phương thức thanh toán có thể thực hiện bằng hình thức trả tiền mặt, séc, thanh toán qua ngân hàng, thư tín dụng, thanh toán bằng hiện vật hay có sự thỏa thuận của các bên.

+ Có hai phương thức thanh toán: Thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

- Phương thức thanh toán trực tiếp: sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng tiền chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)...

- Phương thức thanh toán trả chậm: Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thỏa thuận.

❖ **Hình thức thanh toán:** Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Các hình thức cụ thể: gồm hai loại là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

➤ Thanh toán bằng tiền mặt bao gồm các loại thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ, hối phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền... đây là các hình thức thanh toán giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ... thì bên mua xuất quỹ tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao

dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.

✓ Thanh toán không bằng tiền mặt: là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức bao gồm: thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng

✓ Thanh toán bằng Séc: Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu của ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức.

✓ Thanh toán bằng ủy nhiệm thu: Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.

✓ Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người hưởng thụ.

Ủy nhiệm chi phải do khách hàng lập, ký và chỉ căn cứ vào lệnh đó để trích tiền từ tài khoản khách hàng chuyển trả cho đơn vị thụ hưởng. Việc Ngân hàng tự động trích tài khoản của khách hàng là không được phép trừ trường hợp đã có thỏa thuận bằng văn bản.

✓ Thanh toán bù trừ: Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành văn bản để làm căn cứ theo dõi.

✓ Thanh toán bằng thư tín dụng : theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng thanh toán nội bộ nhưng lại phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

✓ Thanh toán bằng thẻ tín dụng: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

1.2. Nội dung công tác kế toán thanh toán với người mua

1.2.1. Nguyên tắc thanh toán với người mua

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.

- Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận phải thu khách hàng đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

- Kế toán tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được để có căn cứ xác định số trích lập số dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sau khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kì báo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.

- Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, BĐSĐT đã giao, dịch vụ cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

1.2.2. Chứng từ tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua

a. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng bán hàng
- Hóa đơn GTGT (hay hóa đơn bán hàng) do doanh nghiệp lập
- Phiếu xuất kho
- Phiếu Thu
- Giấy báo có Ngân Hàng
- Biên bản bù trừ công nợ
- Giấy nộp tiền
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ có liên quan khác

b. Tài khoản sử dụng

Kết cấu tài khoản 131 : Phải thu của khách hàng

• Bên Nợ :

- Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hóa , bất động sản đầu tư, TSCĐ đã giao, dịch vụ đã cung cấp và được xác định là đã bán trong kỳ.
- Số tiền thừa trả lại cho khách

• Bên Có :

- Số tiền khách hàng đã trả nợ
- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước cho khách hàng
- Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng
- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không thuế GTGT)
- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua

• Số dư bên Nợ :

- Số tiền còn phải thu của khách hàng

• Số dư bên Có (nếu có) :

- Phản ánh số tiền nhận trước, hoặc số tiền đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng
- Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng
- Sổ cái tài khoản 131,...

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

❖ Trường hợp bán chịu cho khách hàng

- Khi bán chịu vật tư, hàng hóa cho khách hàng, căn cứ vào hóa đơn VAT, kế toán ghi doanh thu bán chịu phải thu:

Nợ TK 131: Số phải thu của khách hàng

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: thuế GTGT phải nộp

- Khi bán chịu TSCĐ kế toán ghi:

Nợ TK 131: phải thu khách hàng

Có TK 711: thu nhập khác

Có TK 3331: thuế GTGT phải nộp

- Khi chấp nhận giảm giá trừ nợ cho khách hàng, khách hàng trả lại hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 511: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Nợ TK 3331: VAT của hàng hóa bị trả lại

Có TK 131: ghi giảm số nợ phải ghi của khách hàng

- Khi chấp nhận chiết khấu thanh toán cho khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 635: chi phí tài chính

Có TK 131: phải thu của khách hàng

❖ Trường hợp khách hàng ứng trước tiền mua hàng

- Khi doanh nghiệp nhận tiền ứng trước của khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112: số tiền khách hàng ứng trước

Có TK 131: phải thu của khách hàng

- Khi giao nhận hàng cho khách hàng theo số tiền ứng trước, căn cứ vào hóa đơn bán hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 131: phải thu khách hàng

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: thuế GTGT phải nộp

- Chênh lệch giữa số tiền ứng trước và giá trị hàng bán theo thương vụ sẽ được theo dõi thanh quyết trên TK 131

❖ Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng hóa

Nợ TK 152, 153, 156: (phương pháp KKTX)

Nợ TK 133: thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 131: phải thu của khách hàng

❖ Trường hợp đặc biệt nợ phải thu khó đòi

- Cuối niên độ của kế toán, tính số dự phòng phải thu khó đòi cho năm nay:

Nợ TK 642 - 6426

Có TK 229 - 2293: dự phòng phải thu khó đòi

- Sang năm sau: tính số dự phòng phải lập trong năm và so sánh với số dự phòng năm trước đã lập.

+ Nếu không thay đổi thì không lập thêm dự phòng.

+ Nếu số dự phòng lập năm nay lớn hơn số dự phòng lập phải thu khó đòi năm trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 642 - 6426: chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 229 - 2293: dự phòng tổn thất tài sản

+ Nếu số dự phòng lập năm nay nhỏ hơn năm trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229: dự phòng tổn thất tài sản (2293)

Có TK 642- 6426: chi phí quản lý doanh nghiệp

TH có dấu hiệu chắc chắn không đòi được nợ, kế toán ghi:

Nợ TK 229 - 2293

Nợ TK 642 - 6426

Có TK 131

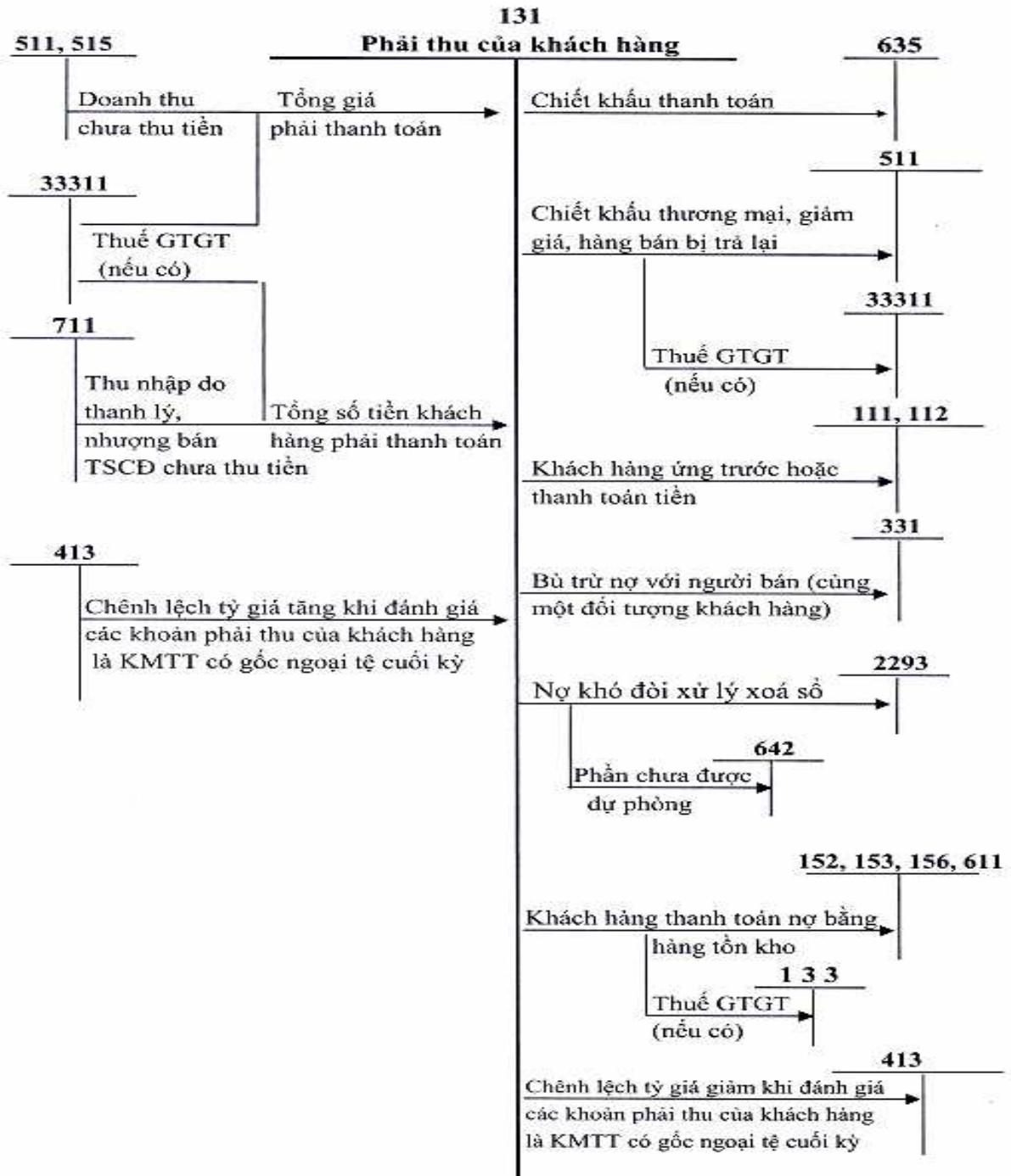
TH đã xóa sổ nhưng lại đòi thì cho vào thu nhập bất thường

Nợ TK 111,112,.....

Có TK 711

Nếu DN tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK 3331 - VAT phải nộp. Khi đó giá trị vật tư, hàng hóa bán ra gồm cả thuế VAT.

KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT133/2016/TT – BTC

1.3. Nội dung công tác kế toán thanh toán với người bán

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

- Để theo dõi kịp thời chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ những nguyên tắc sau :

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra việc thu hồi công nợ.

- Đối với những nhà cung cấp giao dịch thường xuyên , có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận văn bản.

- Đối với khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối kỳ vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.

- Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh với người bán

• Chứng từ sử dụng :

- Các chứng từ về mua hàng gồm : Hợp đồng mua bán, hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn GTGT) do người bán lập.

- Biên bản kiểm nghiệm

- Phiếu nhập kho

- Biên bản đối chiếu công nợ

- Biên bản thanh lý hợp đồng

- Các chứng từ liên quan khác

• Sổ sách sử dụng :

- Sổ nhật ký chung

- Sổ nhật ký chung
- Sổ chi tiết TK 331 của từng khách hàng
- Sổ tổng hợp TK 331
- Sổ cái TK 331
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

• *Tài khoản sử dụng:*

Tài khoản 331- Phải trả cho người bán

❖ **Bên Nợ :**

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.

- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao.

- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng.

- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán.

- Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.

- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức.

- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

❖ **Bên Có :**

Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp.

- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức.

- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

❖ **Số dư bên Nợ (Nếu có) :**

Phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.

❖ **Số dư bên Có :**

Số tiền còn phải trả cho người bán hàng, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.

1.3.3. Kế hoạch các nghiệp vụ thanh toán với người bán

a) Trường hợp mua chịu:

Mua vật tư, TSCĐ: Căn cứ vào chứng từ, hóa đơn, biên bản giao nhận,...
kế toán ghi:

• Mua hàng nội địa:

Nợ TK 152, 153, 156, 211: giá chưa thuế GTGT(phương pháp KKTX)

Nợ TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331: Phải trả cho người bán

• Mua hàng nhập khẩu:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, Thuế BVMT (nếu có), Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ.

Nợ TK 152,153,156,157, 211: (giá mua chưa có thuế GTGT)

Có 331: Phải trả người bán

Có TK 3332: Thuế TTĐB

Có TK 3333: Thuế XNK

Có TK 3338: Thuế BVMT

-Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Nợ TK 331: Thuế GTGT Vào được khấu trừ

Có TK 3331-33312

Trả nợ cho người bán, kế toán ghi:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 111, 112, 341

Khi được chiết khấu, giảm giá trả lại vật tư, hàng hóa cho người bán, kế toán ghi:

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 152, 155, 156

Có TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ

b) Trường hợp ứng trước tiền mua hàng

- Khi ứng tiền cho người bán để mua hàng

Nợ 331: phải trả cho người bán

Có 111, 112:

- Khi nhận mua hàng theo số tiền đã ứng trước:

Nợ TK 152, 153, 156: nhập hàng

Nợ TK 211: mua TSCĐ

Nợ TK 133: thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331: phải trả người bán

- Thanh toán chênh lệch giữa giá trị hàng hóa và tiền ứng trước

+ Nếu số tiền ứng trước nhỏ hơn giá trị mua hàng thì DN phải trả số tiền

còn thiếu

Nợ TK 331: trả nợ còn thiếu

Có TK 111, 112, 341

+ Nếu số tiền ứng trước lớn hơn giá trị hàng mua thì phải ghi thu:

Nợ TK 111, 112, 341

Có TK 331

- Nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước: vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ:

Nợ TK 111, 112

Nợ TK 111, 112

Có TK 331

- Nhận dịch vụ cung cấp(chi phí vận chuyển hàng hóa, điện nước, điện thoại... của người bán) nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

Nợ TK 156: hàng hóa

Nợ TK 241: XDCCB

Nợ TK 242: chi phí trả trước

Nợ TK 642, 635, 811

Nợ TK 133

Có TK 331

c) Khoản chiết khấu thanh toán được hưởng khi mua, vật tư, hàng hóa, TSCĐ do thanh toán trước thời hạn được trừ vào khoản nợ phải trả người bán:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

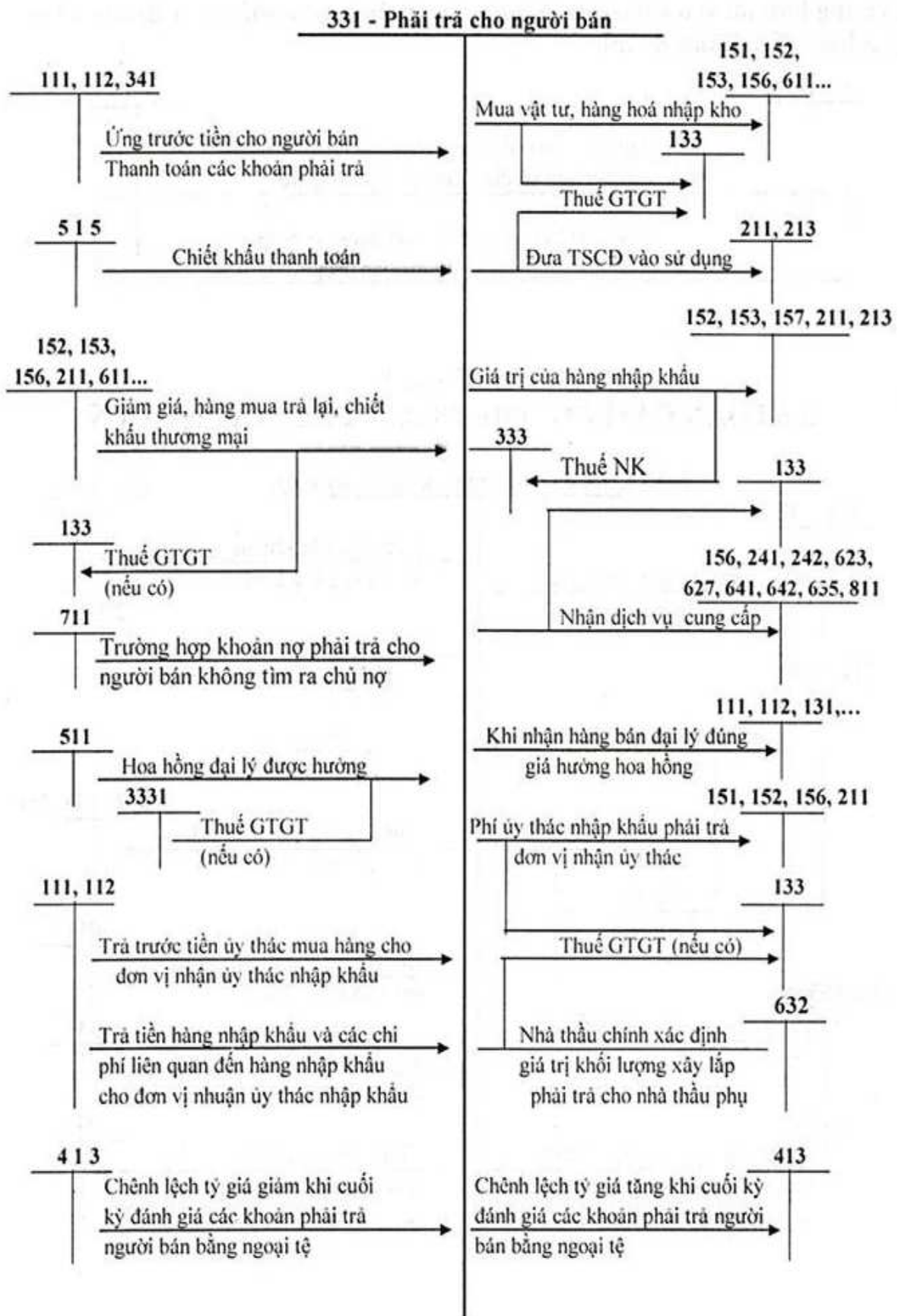
d) Trường hợp phải trả người bán nhưng không ai đòi, kế toán ghi tăng thu nhập khác:

Nợ TK 331: Kết chuyển xóa nợ

Có TK 711: thu nhập khác

Nếu DN tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK 133-VAT đầu vào được khấu trừ. Khi đó giá trị vật tư, hàng hóa mua vào và giá trị hàng mua trả lại là giá bao gồm cả VAT.

KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN



Sơ đồ 1.2 : Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

1.4. Nội dung công tác kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.

1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.

• Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

• Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

- Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

- Trong kế toán sử dụng loại tỷ giá: tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

- Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

- Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

- Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

- Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.

• Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi:

Nợ TK 131: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511, 711: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

• Khi thu được nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu của khách hàng:

Trường hợp bên Có các tài khoản phải thu áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ 635: Chi phí tài chính

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

• Khi thu các khoản nợ phải thu:

Nợ TK 111, 112: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 131: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Ghi nhận phần chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 131

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

• Khi mua vật tư hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ, căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch.

Nợ TK 111, 112, 153, 156, 211, 642

Có TK 331: phải trả người bán

• Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ :

• Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các TK tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635: chi phí tài chính(lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111, 112 (tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 : doanh thu hoạt động tài chính

• Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các TK tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

+ Khi thanh toán nợ phải trả:

Nợ TK 331

Có TK 111, 112

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời khi thanh toán nợ phải trả hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635: chi phí tài chính

Có TK 331

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 331

Có TK 515: doanh thu hoạt động tài chính

1.5. Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Doanh nghiệp không thể chi trả tất cả các khoản phát sinh trong hoạt động kinh doanh với lượng vốn CSH có hạn, dẫn đến phải chiếm dụng vốn của tổ chức khác làm phát sinh quan hệ thanh toán. Trong tất cả các khoản phải thu thì phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất. Luồng tiền thu được từ khách hàng là nguồn chính để doanh nghiệp chi trả các khoản nợ và tiếp tục chu kỳ kinh doanh của mình. Việc quản lý và thu hồi nợ tốt sẽ nâng cao khả năng thanh toán của doanh nghiệp, đảm bảo cho doanh nghiệp có tình hình tài chính vững mạnh để vượt qua những khó khăn có thể gặp phải trong suốt quá trình hoạt động của mình và quyết định sự liên tục của quá trình sản xuất kinh doanh.

Quan hệ thanh toán là yếu tố của hoạt động tài chính và là cơ sở cho công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp.

Việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán chi tiết theo đối tượng, thời gian và tình hình thanh toán sẽ cung cấp cho nhà quản lý các thông tin cần thiết cho

quản lý tài chính. Thông qua các thông tin này, các nhà quản trị sẽ nắm được tình hình thanh toán của các doanh nghiệp để từ đó đưa ra các chính sách thu hồi nợ, thanh toán nợ và cân đối tài chính DN giữa vốn chiếm dụng và vốn bị chiếm dụng sao cho hợp lý.

Tất cả nghiệp vụ liên quan đến thanh toán phát sinh đều được biểu hiện qua các chứng từ, sổ sách nên việc quản lý các khoản nợ và thu hồi nợ phải được tiến hành thông qua kế toán. Từ sự quản lý thường xuyên và chi tiết của kế toán mà ban giám đốc sẽ có những quyết định đúng đắn, biện pháp kịp thời trong việc thu hồi nợ phải thu sớm nhất có thể từ phía khách hàng nhưng vẫn phải đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt với bạn hàng, đồng thời chi trả đúng hạn cho người bán nhằm nâng cao uy tín cho công ty. Nhìn chung, quan hệ thanh toán với người mua và người bán có ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính của doanh nghiệp.

1.6. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.

- Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đơn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn.

- Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán số còn nợ. Nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác nhận bằng văn bản.

- Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỷ luật

- Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý có biện pháp xử lý phù hợp.

- Tổ chức hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua, người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

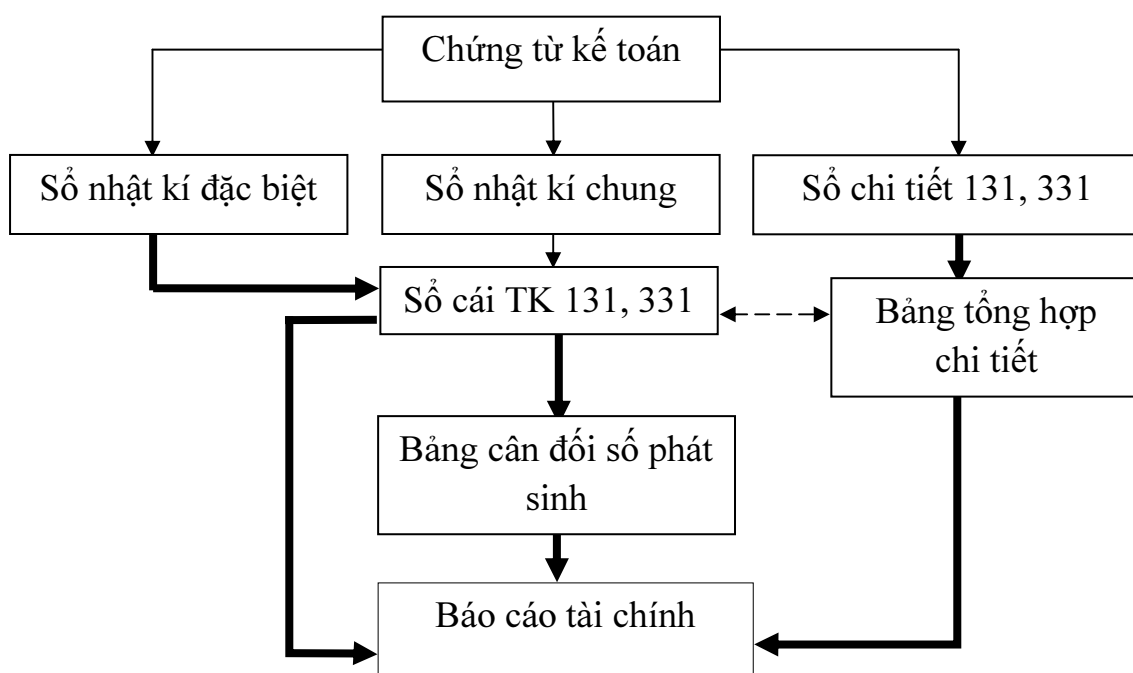
1.7. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.

1.7.1. Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung.

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế(định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký ghi vào Sổ Cái các tài khoản liên quan. Các loại sổ chủ yếu gồm:

- Sổ Nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

1.7.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung



Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.

Ghi chú:

Ghi theo ngày: _____→

Ghi định kỳ: _____→

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: ←-----→

- Hàng ngày căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra đối chiếu, đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết(được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

- Theo nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên sổ nhật ký chung.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TRƯỜNG PHÚC

2.1. Khái quát về công ty TNHH thiết bị điện Trường Phúc

Công Ty TNHH thiết bị điện Trường Phúc được thành lập năm 2015 với :

- Tên Công Ty TNHH thiết bị điện Trường Phúc
- Giấy phép số : 0201648312 do sở kế hoạch và đầu tư Hải Phòng cấp
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 299 Tôn Đức Thắng, Xã An Đồng, Huyện An

Dương, Thành phố Hải Phòng.

- Mã số thuế : 0201648312
- Công ty có 2 thành viên cùng góp vốn, với tổng số vốn điều lệ là 3.000.000.000đ

Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty :

- Công ty kinh doanh sản xuất điện
- Truyền tải và phân phối điện
- Buôn bán thiết bị, phụ tùng và máy khác
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp

2.1.2. Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động

Trong quá trình hoạt động của mình công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn.

- *Thuận lợi:*

+ Đội ngũ nhân viên trẻ tuổi, năng động, nhiệt huyết, luôn nỗ lực hết mình vì công việc và đặc biệt là tinh thần trách nhiệm rất cao, có tinh thần và kỹ năng làm việc nhóm tốt.

+ Môi trường làm việc văn minh, lành mạnh và chuyên nghiệp.

+ Cơ sở vật chất tốt như: Xe tải chuyên chở hàng cỡ lớn, cỡ nhỏ, xưởng sản xuất nhà kho sạch sẽ thoáng đãng, rộng rãi đáp ứng nhu cầu chứa hàng tốt.

+ Bộ máy quản lý chuyên nghiệp, nhất quán, dễ dàng kiểm tra, kiểm soát.

- *Khó khăn:*

Đội ngũ nhân viên còn trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm nên ban đầu còn gặp nhiều vướng mắc.

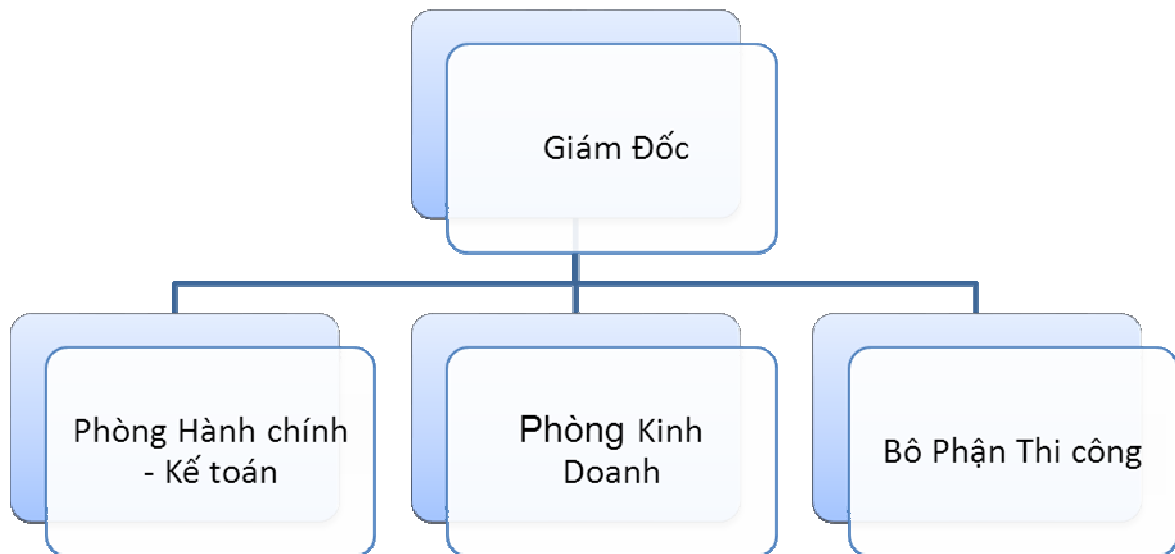
+ Nhu cầu sử dụng của khách hàng đa dạng

+ Đối thủ cạnh tranh nhiều

2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy của công ty

Sơ đồ 2.1: sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty

TNHH thiết bị điện Trường Phúc



• Chức năng của từng phòng ban :

• **Giám đốc công ty:** Người lãnh đạo cao nhất, lập ra các định hướng phát triển của công ty, đồng thời giám sát bộ máy quản lý , các hoạt động kinh doanh , chính sách nhân sự, tài chính.

• **Phòng Hành chính – Kế toán:** thực hiện và giám sát các công việc về tài chính, theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Thực hiện chi trả lương, công tác phí...

• **Phòng kinh doanh:** Giúp ban giám đốc đề ra chiến lược kinh doanh của công ty, chịu trách nhiệm nắm chắc nội dung hợp đồng và kế hoạch cung ứng vật tư, giao nhận hàng hóa.

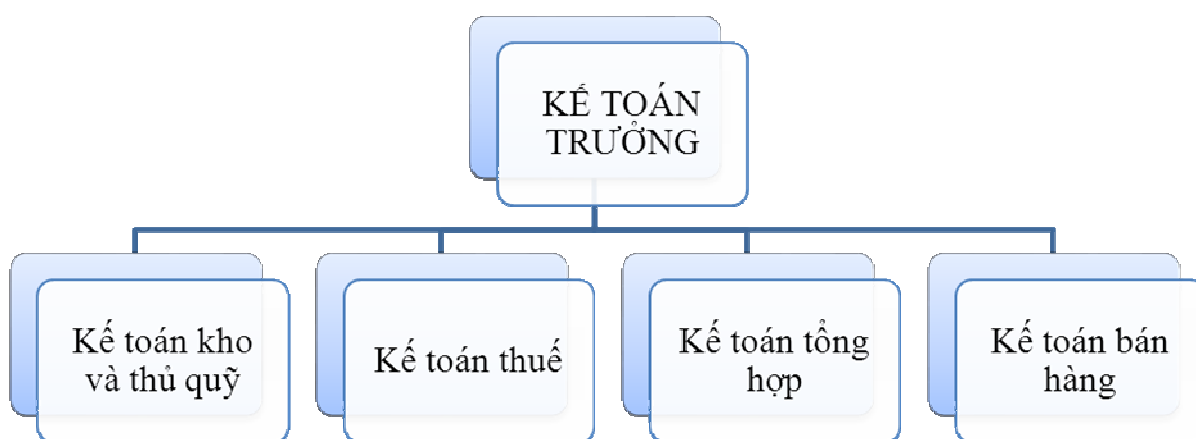
• **Bộ Phận Thi Công:** chịu trách nhiệm xử lý, thi công lắp đặt và hoàn thành công trình.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty

2.1.4.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Bộ máy có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thu thập, xử lý, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp. Giúp doanh nghiệp xem xét, kinh doanh các mặt hàng phù hợp. Nhờ đó doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.

Ta có mô hình kế toán của công ty như sau:



- **Kế toán trưởng:** Người đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty đôn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành.

- **Kế toán kho và thủ quỹ:** Có trách nhiệm quản lý thống kê, theo dõi kho nhập, xuất, tồn. Kiểm tra, đối chiếu từng chủng loại hàng hóa, vật tư. Hàng tháng tiến hành lập báo cáo nhập, xuất, tồn. Quản lý quỹ, thu chi tiền mặt, kiểm kê, kiểm tra sổ quỹ tồn quỹ tiền và phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ số liệu hiện có, tình hình biến động vốn bằng tiền trong công ty.

- **Kế toán thuế:** Hạch toán các nghiệp vụ, chứng từ liên quan tới thuế, hàng tháng lập báo cáo thuế, theo dõi tình hình nộp ngân sách, tồn đọng ngân sách, hoàn thuế của công ty.

- **Kế toán tổng hợp:** Chịu trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu các tài liệu, số liệu do bộ phận kế toán khác chuyển sang, từ đó lập bút toán kết chuyển lúc cuối kỳ. Lập báo cáo tháng, quý năm, lập báo cáo tài chính.

- **Kế toán bán hàng:** Chịu trách nhiệm thực hiện các nghiệp vụ kế toán phát sinh tại công ty, làm báo giá, hợp đồng, đốc thúc công nợ, cập nhật giá cả, sản phẩm mới, quản lý sổ sách, chứng từ liên quan đến bán hàng của công ty.

2.1.4.2. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.

Hình thức kế toán:

Công ty áp dụng hình thức kế toán: theo hình thức Nhật ký chung

- ❖ Chế độ kế toán công ty áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

- ❖ Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ

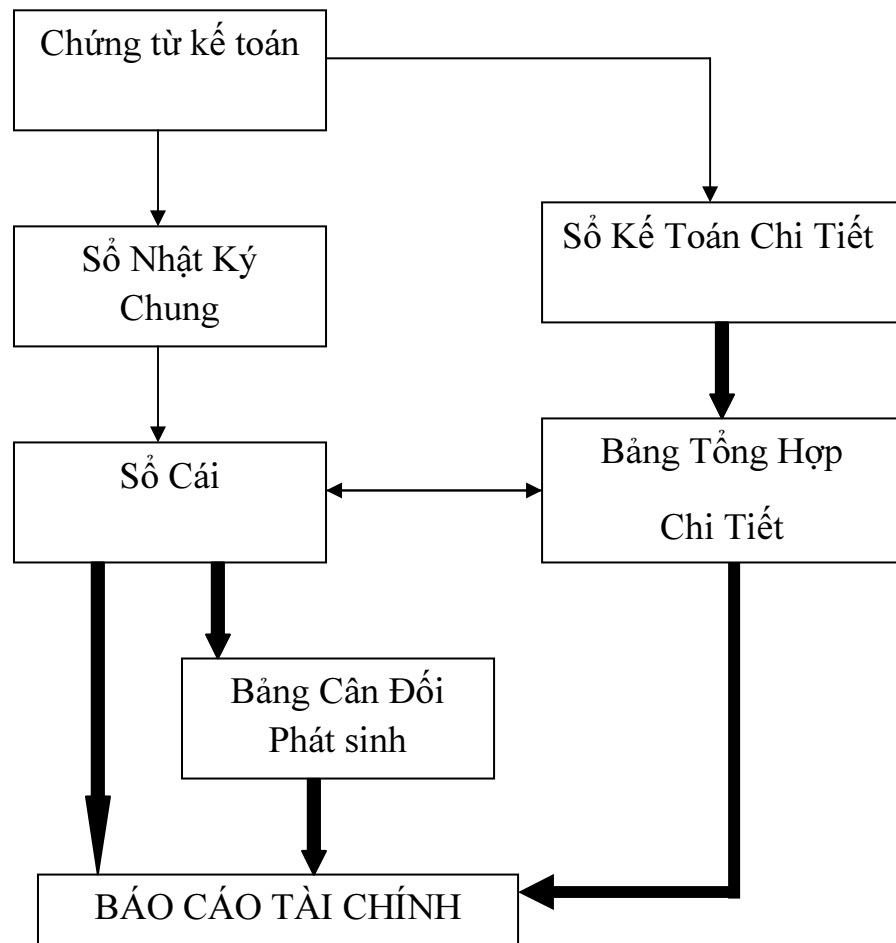
- ❖ Phương pháp khấu hao TSCĐ: Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng

- ❖ Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp nhập trước xuất trước

- ❖ Phương pháp kế toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên

- ❖ Công ty sử dụng VND là loại tiền chính để hạch toán

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung



Ghi chú:

Ghi hàng ngày —————→

Ghi cuối tháng hoặc ghi định kỳ —————→

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ←————→

Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả các số liệu ghi trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Theo nguyên tắc: Tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật ký chung.

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.

2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện trường Phúc.

Nghiệp vụ thanh toán là mối quan hệ của doanh nghiệp với các đối tượng trong và ngoài doanh nghiệp về các khoản phải thu, phải trả phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

• Phương thức thanh toán áp dụng tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc :

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú, ở công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc sử dụng hai phương pháp thanh toán: thanh toán trả ngay và thanh toán chậm trả.

❖ Phương thức thanh toán ngay là: khi doanh nghiệp cung cấp sản phẩm cho khách hàng sẽ thu được tiền ngay, có thể là tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng,...

❖ Phương thức thanh toán chậm trả là: khi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho khách hàng chưa thu được tiền ngay, kế toán theo dõi công nợ phải thu của khách hàng bằng các sổ chi tiết tài khoản 131, phải trả người bán bằng sổ chi tiết 331.

Đối với người mua: phương thức thanh toán ngay được áp dụng với khách mua hàng với số lượng nhỏ, lẻ, và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty. Phương thức thanh toán chậm trả chỉ áp dụng cho những khách hàng, doanh nghiệp là khách hàng thường xuyên của công ty và mua hàng với số lượng lớn theo phương thức gói hàng.

Đối với người bán: Phương thức thanh toán ngay áp dụng cho những nhà cung cấp nhỏ lẻ, số lượng ít. Phương thức thanh toán chậm trả chỉ áp dụng cho

những nhà cung cấp lâu năm và theo phương thức gói hàng hóa theo thỏa thuận của hai bên.

- **Hình thức thanh toán áp dụng tại Công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc**

Hình thức thanh toán được áp dụng tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản .

- ❖ Hình thức thanh toán bằng tiền mặt thường được doanh nghiệp áp dụng cho những đơn hàng có trị giá nhỏ hơn 20 triệu đồng.

- ❖ Hình thức thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng thường được doanh nghiệp áp dụng bắt buộc đối với những đơn hàng có trị giá lớn hơn từ 20 triệu đồng trở nên. Trong trường hợp đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng, doanh nghiệp thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng, trong trường hợp có sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán.

2.2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.

- ❖ **Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng:**

- Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có của ngân hàng
- Phiếu thu

- Tài khoản sử dụng:

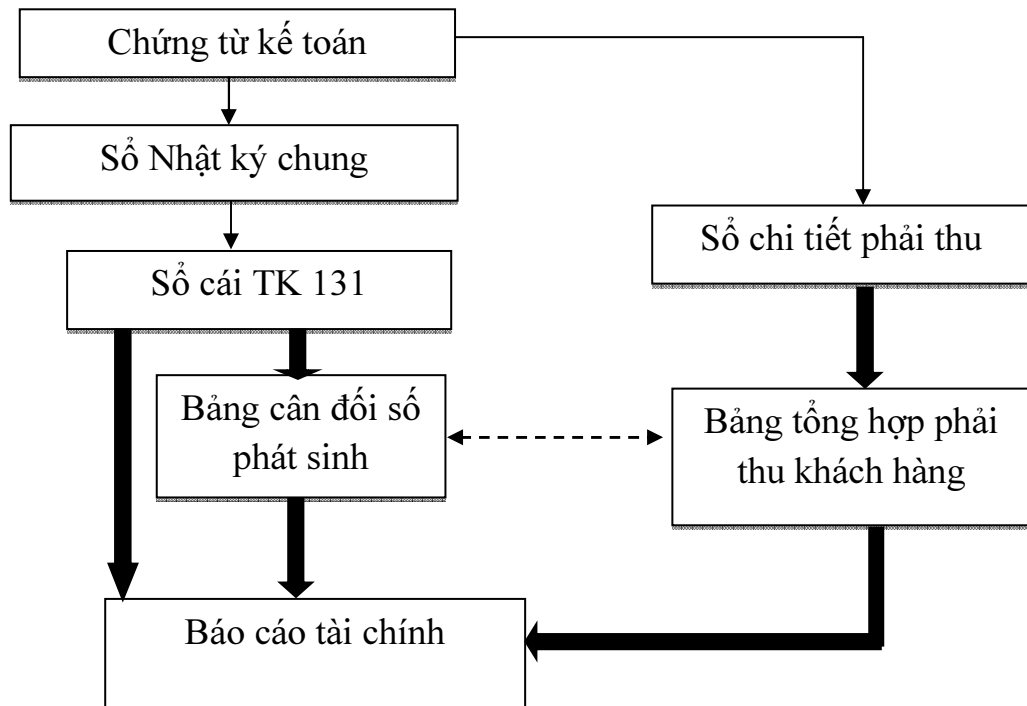
131- Phải thu khách hàng

- Sổ sách sử dụng:

- Nhật ký chung
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- Sổ cái TK 131 và các tài khoản có liên quan.

- ❖ Quy trình hạch toán:

**Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại công ty
TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi định kỳ: \longrightarrow

Kiểm tra, đối chiếu: \longleftrightarrow

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131, 511, 333... đồng thời kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng khách hàng.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho từng khách hàng, kế toán lập tổng hợp phải thu khách hàng. Kế toán thực hiện thao tác cộng số liệu trên bảng sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Kế toán dùng số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp phải thu của khách hàng để lập báo cáo tài chính.

Ví dụ 1 : Ngày 20/11/2018 công ty bán cho đơn vị Công Ty TNHH Vân Long trị giá đơn hàng là 80.009.905 đồng đã có thuế GTGT 10%.

Biểu số 1 : Hóa đơn GTGT số 0000121

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số : 01GTKT3/001			
Liên 3: Nội bộ		Ký hiệu: 01AA/14P			
Ngày...20.....tháng...11.....năm 2018....		Số: 0000121			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TRƯỜNG PHÚC Mã số thuế: 0201648312 Địa chỉ: Số 299 Tôn Đức Thắng, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam. Điện thoại:.....2583.913.665..... Số tài khoản:.030028202233.....					
Họ tên người mua hàng..... Tên đơn vị : Công Ty TNHH Vân Long Mã số thuế: 0200367100 Địa chỉ : Số 15A An Trì – P. Hùng Vương – Q. Ngô Quyền – Tp. Hải Phòng Số tài khoản.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn Giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Cáp CXV 3x16+10	mét	28	97.373	2.726.444
2	Cáp CXV 1x120	mét	134	187.133	25.075.822
3	Cáp CV 1x70	mét	33	105.792	3.491.136
4	Cáp CV 1x10	mét	140	16.369	2.291.660
5	Cáp CXV 3x50+25	mét	31	274.950	8.523.450
6	Cáp CXV 1x85	mét	105	291.693	30.627.765
Cộng tiền hàng:.....					72.736.277
Thuế suất GTGT:....10..... %, Tiền thuế GTGT:					7.273.628
Tổng cộng tiền thanh toán					80.009.905
Số tiền viết bằng chữ: Tám mươi triệu không trăm lẻ chín ngàn chín trăm linh năm đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)		

Ví dụ 2 : Ngày 21/12/2018 Công Ty bán cho Công Ty cổ phần Mecta với giá trị 2.647.683.159 đồng đã bao gồm thuế GTGT 10% .

Biểu số 2 : Hóa đơn GTGT số 0000155

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG	Mẫu số : 01GTKT3/001				
Liên 3: Nội Bộ	Ký hiệu: 01AA/14P				
Ngày..21.....tháng..12.....năm 2018....	Số: 0000155				
Đơn vị bán hàng:..CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TRƯỜNG PHÚC.....					
Mã số thuế:.....0201648312.....					
Địa chỉ:..Số 299 Tôn Đức Thắng, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Hải Phòng					
Điện thoại:.....02253.913.665.....Số tài khoản: 030028202233....					
Họ tên người mua hàng.....					
Tên đơn vị.....CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA.....					
Mã số thuế:.....0201127133.....					
Địa chỉ : Lô 41 khu Phát triển nhà ở Quang Ngọc, đường Mạc Thiên Phúc, P. Lãm Hà, Q.Kiến An, Hải Phòng					
Số tài khoản.....					
STT	Tên Hàng Hóa, Dịch Vụ	Đơn vị tính	Số Lượng	Đơn Giá	Thành Tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cáp 0.6 4.300mm ²	mét	150	3.691.642	553.746.300
2	Cáp 0.6 4x50mm ²	mét	1000	602.668	602.668.000
3	Cáp 0.6 4x70mm ²	mét	500	849.526	424.763.000
4	Cáp 0.6 4x16mm ²	mét	3000	225.351	676.053.000
5	Cáp 0.6 4x35mm ²	mét	366	409.165	149.754.390
Cộng tiền hàng:.....					2.406.984.690
Thuế suất GTGT:....10%....., Tiền thuế GTGT:.....					240.698.469
Tổng cộng tiền thanh toán :.....					2.647.683.159
Số tiền viết bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm bốn mươi bảy triệu, sáu trăm tám ba ngàn một trăm lăm chín đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)		

Ví dụ 3 : Ngày 21/12/2018 Công Ty bán cho Công Ty cổ phần Mecta với giá trị 2.946.710.477 đồng đã bao gồm thuế GTGT 10%

Biểu số 3 : Hóa đơn GTGT số 0000156

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số : 01GTKT3/001			
Liên 3: Nội Bộ		Ký hiệu: 01AA/14P			
Ngày..21.....tháng..12.....năm 2018....		Số: 0000156			
Đơn vị bán hàng:...CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TRƯỜNG PHÚC....					
Mã số thuế:.....0201648312.....					
Địa chỉ:..Số 299 Tôn Đức Thắng, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Hải Phòng					
Điện thoại:.....02253.913.665.....Số tài khoản: 030028202233...					
Họ tên người mua hàng.....					
Tên đơn vị.....CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA.....					
Mã số thuế:.....0201127133.....					
Địa chỉ : Lô 41 khu Phát triển nhà ở Quang Ngọc, đường Mạc Thiên					
Phúc, P. Lãm Hà, Q.Kiến An, Hải Phòng					
Số tài khoản.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn Giá	Thành Tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1.	Cáp 0.6 4x120mm ²	mét	420	1.461.768	613.942.560
2.	Cáp 0.6 4x150mm ²	mét	300	1.813.915	544.174.500
3.	Cáp 0.6 4x185mm ²	mét	200	2.287.300	457.461.200
4.	Cáp 0.6 4x240mm ²	mét	282	2.964.895	836.100.390
5.	Cáp 0.6 4x25mm ²	mét	708	320.832	227.149.056
Cộng tiền hàng:					2.678.827.706
Thuế suất GTGT:..10..... %, Tiền thuế GTGT:					267.882.771
Tổng cộng tiền thanh toán					2.946.710.477
Số tiền viết Bằng chữ: Hai tỷ chín trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm mười ngàn bốn trăm bảy đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)		

Ví dụ 4 : Ngày 23/11/2018 Công Ty TNHH Vân Long thanh toán tiền mua hàng 80.009.905 đồng bằng chuyển khoản.

GIẤY BẢO CỐ

Ngày hiệu lực : 23/11/2018

Tên Cá nhân/ Đơn vị chuyển : Công Ty TNHH Vân Long

Địa chỉ :

Mã Số Thuế : 0200367100

Số Tài Khoản : 0031000030867

Tại Ngân Hàng : NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Ba Đình

Tên Cá Nhân/ Đơn Vị nhận : Cty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc

Địa chỉ : Số 3/28/80 nghĩa xá, P. Nghĩa xá, Q. Lê chân , Hải Phòng

Tài khoản ghi có : 030028202233

Tại Sacombank CN/PGĐ : CHI NHANH HAI PHONG

Mã số thuế Chi Nhánh : 0301103908-047

Chi tiết giao dịch :

Số tiền ghi có : 80.009.905 VND

Số tiền bằng chữ : Tám mươi triệu không trăm lẻ chín ngàn chín trăm lẻ năm đồng.

Diễn giải : CT TNHH VAN LONG TC : DNTD037393. Vân Long thanh toán tiền mua dây cáp điện cải tạo NM1.HD121. Trường Phúc

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG (FOR SACOMBANK'S SECTION)

Kế Toán

Kiểm soát viên

Trưởng đơn vị

Ví dụ 5 : Ngày 31/12/2018 Công Ty Cổ phần Mecta thanh toán tiền hàng 5.594.393.636 đồng bằng chuyển khoản.

GIẤY BÁO CÓ

Ngày hiệu lực : 31/12/2018

Tên Cá nhân/ Đơn vị chuyên : MECTA JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ : FT19009390317864 VN0010253 / 32209 NQRT1.6 OFS
BROWSERTC

Mã Số Thuế : 0201127133

Số Tài Khoản : 2531101099008

Tại Ngân Hàng : NH TMCP Quân Đội CN Hoàn Kiếm

Tên Cá Nhân/ Đơn Vị nhận : Cty TNHH thiết bị điện Trường Phúc

Địa chỉ : Số 3/28/80 nghĩa xá, P. Nghĩa xá, Q. Lê chân , Hải Phòng

Tài khoản ghi có : 030028202233

Tại Sacombank CN/PGĐ : CHI NHANH HAI PHONG

Mã số thuế Chi Nhánh : 0301103908-047

Chi tiết giao dịch :

Số tiền ghi có : 5.594.393.636 VND

Số tiền bằng chữ : Năm tỷ năm trăm chín mươi bốn triệu ba trăm chín mươi ba ngàn sáu trăm ba mươi sáu đồng.

Diễn giải : MECTA JOINT STOCK COMPANY TT TIEN CHO CTY
TNHH THIET BI DIEN TRUONG PHUC THEO HD GTGT SO 0000155 0000156
NGAY 31/12/2018

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG (FOR SACOMBANK'S SECTION)

Kế Toán

Kiểm soát viên

Trưởng đơn vị

Biểu số 6 : Trích Sổ Nhật Ký Chung

Công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.

Địa chỉ: Số 299 Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Mẫu số: S03a-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có

20/11	HĐ0000121	20/11	Công ty TNHH Vân Long	131	511 3331	80.009.905	72.736.277 7.273.628
23/11	GBC	23/11	Công ty TNHH Vân Long ck	112	131	80.009.905	80.009.905

21/12	HĐ0000155	21/12	Công ty cổ phần Mecta	131	511 3331	2.647.683.159	2.406.984.690 240.698.469
21/12	HĐ0000156	21/12	Công ty cổ phần Mecta	131	511 3331	2.946.710.477	2.678.827.706 267.882.771

31/12	GBC	31/12	Công ty CP Mecta ck	112	131	5.594.393.636	5.594.393.636

			Cộng lũy kế			8.355.348.807.082	8.355.348.807.082

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Biểu số 7: Trích sổ cái TK 131

Công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.

Địa chỉ: Số 299, xã An Đông, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày
26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên TK: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		510.582.889	

20/11	HD0000121	25/11	Công ty TNHH Vân Long	511 3331	72.736.277 7.273.628	
23/11	GBC	25/11	Công ty TNHH Vân Long CK	112		80.009.905

21/12	HD0000155	21/12	Công Ty CP Mecta	511 3331	2.406.984.690 240.698.469	
21/12	HD0000156	21/12	Công Ty CP Mecta	511 3331	2.678.827.706 267.882.771	
31/12	GBC	31/12	Công Ty CP Mecta	112		5.594.393.636

			Số phát sinh		410.674.403.541	353.852.230.500
			Số dư cuối năm		57.332.755.930	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Biểu số 8: Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc

Địa chỉ: Số 299, xã An Đông, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày

26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Đối tượng: Công Ty TNHH Vân Long

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			SDDK					24.450.000	
....
20/11	HĐ0000121	20/11	Công Ty TNHH Vân Long	511		72.736.277		72.736.277	
				3331		7.273.628		80.009.905	
....
23/11	GBC	30/11	Thanh toán tiền hàng	112			80.009.905	0	
.....
15/12	HĐ0000142	15/12	Công Ty TNHH Vân Long	511		15.850.000		25.682.000	
				3331		1.585.000		40.758.000	
			Cộng phát sinh			158.620.000	162.526.000		
			SDCK					20.544.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 9: Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc

Địa chỉ: Số 299, xã An Đồng, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày
26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Đối tượng: công ty Cổ Phần Mecta

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ'	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			SDDK					-	
....
21/12	HĐ0000155	21/12	Công Ty CP Mecta	511		2.406.984.690		2.406.984.690	
				3331		240.698.469		2.647.683.159	
21/12	HĐ0000156	21/12	Công Ty CP Mecta	511		2.678.827.706		5.326.510.865
				3331		267.882.771		5.594.393.636	
31/12	GBC	31/12	Thanh toán tiền hàng	112			5.594.393.636		
.....
			Cộng phát sinh			32.052.853.000	31.556.145.000		
			SDCK					496.708.000	

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 10: Trích bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

Đơn vị : Công TY TNHH Thiết bị điện trường phúc

Địa chỉ : Số 299 Tôn Đức Thắng, Xã An Đông, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng.

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: Phải thu khách hàng

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
.....
Công Ty TNHH Vân Long	24.450.000		158.620.000	162.526.000	20.544.000	
Công ty Cổ Phần Mecta	0		32.052.853.000	31.556.145.000	496.708.000	
Công Ty cổ phần dây và cáp điện Thượng Đình	21.950.000		4.758.855.500	3.995.526.000	785.279.500	
.....
Tổng cộng	510.582.889		410.674.403.541	353.852.230.500	57.332.755.930	

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.3. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại công ty.

❖ Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng:

• *Chứng từ sử dụng:*

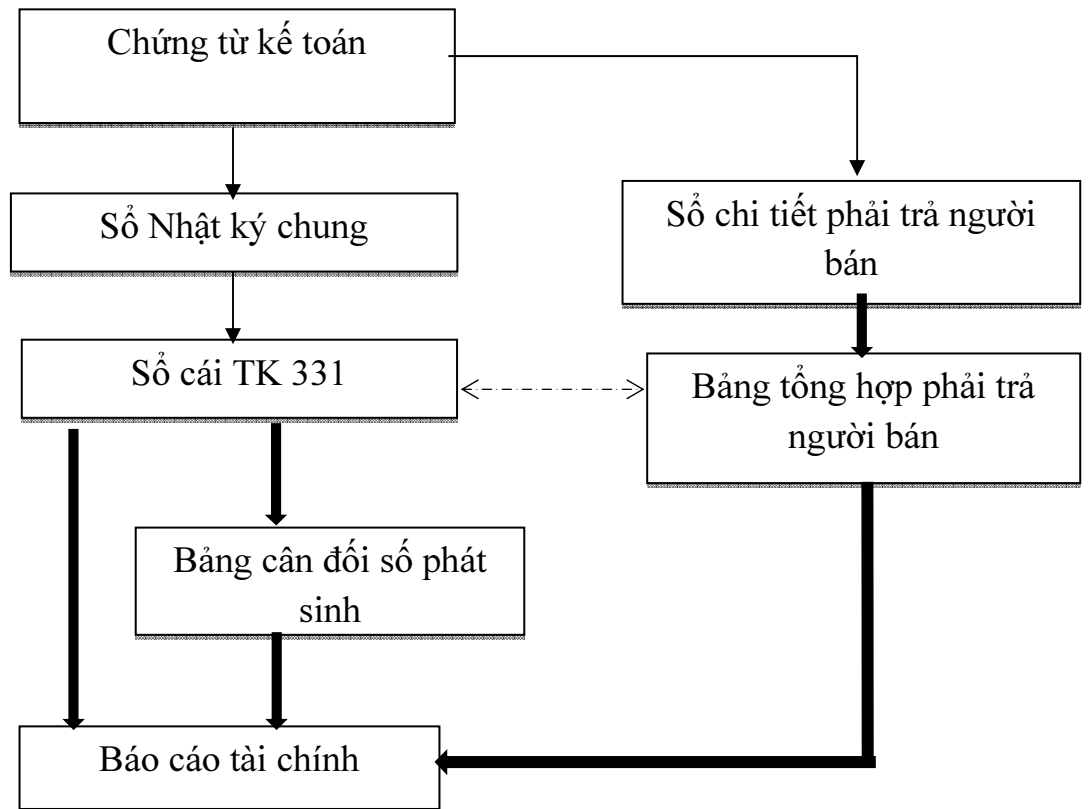
- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Phiếu chi

• *Tài khoản sử dụng:*

331- Phải trả người bán

• *Sổ sách sử dụng:*

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ chi tiết phải trả người bán
- Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
- Sổ cái tài khoản 331



**Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty
TNHH Thiết bị điện Trường Phúc**

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi định kỳ: \longrightarrow

Kiểm tra, đối chiếu: $\langle \text{-----} \rangle$

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 331. Từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.

Cuối kỳ, kế toán cộng tất cả số liệu trên kế toán. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp được lập từ các số thẻ, thẻ kế toán chi tiết để lập bảng cân đối số phát sinh và các báo cáo tài chính.

Ví dụ 1 : Ngày 25/12/2018 Công ty mua 3217m ống nhựa xoắn HDPE D195/150, 7598m HDPE D65/50, 880m HDPE D85/65 trị giá 1.437.147.278 đồng theo hóa đơn số 0005075 đã có thuế GTGT 10%

Biểu số 11 : Hóa đơn GTGT số 0005075

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số : 01GTKT3/002

Liên 2: Giao cho người mua

Ký hiệu: BV/17P

Ngày...25.....tháng...12.....năm 2018....

Số: 0005075

Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BÍCH VÂN.....

Mã số thuế:0200671492.....

Địa chỉ: Số 237 Hai Bà Trưng, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.....

Điện thoại: ..02253.950.063

Họ tên người mua hàng.....

Tên đơn vị : Công Ty TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TRƯỜNG PHÚC.....

Mã số thuế:... 0201648312.....

Địa chỉ : Số 299 Tôn Đức Thắng, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Hải Phòng

Số tài khoản.....

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1.	Ống nhựa xoắn HDPE D1995/150	mét	3.217	266.777	858.221.609
2.	Ống nhựa xoắn HDPE D65/50	mét	7.598	50.402	382.954.396
3.	Ống nhựa xoắn HDPE D85/65	mét	880	74.229	65.321.520

Cộng tiền hàng:.....1.306.497.525

Thuế suất GTGT:.....10..... %, Tiền thuế GTGT:130.649.753

Tổng cộng tiền thanh toán1.437.147.278

Số tiền viết bằng chữ: Một tỷ bốn trăm ba mươi bảy triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng.

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Ví dụ 2 : Ngày 27/12/2018 Công Ty mua đầu cáp điện trị giá 43.146.180 đồng theo hóa đơn số 0001833 đã có thuế GTGT 10%

Biểu số 12 : Hóa đơn GTGT số 0001833

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG	Mẫu số : 01GTKT3/002				
Liên 2: Giao cho người mua	Ký hiệu: AA/17P				
Ngày...27.....tháng...12.....năm 2018....	Số: 0001833				
Đơn vị bán hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TOJI					
Mã số thuế: 0101261431.....					
Địa chỉ: LK34,Khu Đô thị Bắc Hà, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Hà Nội					
Họ tên người mua hàng.....					
Tên đơn vị : Công Ty TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TRƯỜNG PHÚC.....					
Mã số thuế: 0201648312.....					
Địa chỉ : Số 299 Tôn Đức Thắng, Xã An Đông, Huyện An Dương, Hải Phòng					
Số tài khoản.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1.	Đầu cáp 24KV 3x300mm ² ngoài trời	Bộ	6	5.220	26.103.000
2.	Đầu cáp 24KV 3x150m ² ngoài trời	Bộ	3	4.373	13.120.800
Cộng tiền hàng:.....					39.223.800
Thuế suất GTGT:.....10..... %, Tiền thuế GTGT:					3.922.380
Tổng cộng tiền thanh toán					43.146.180
Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi ba triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm tám mươi đồng chẵn.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)		

Ví dụ 3 : Ngày 28/12/2018 Công Ty thanh toán tiền mua ồng xoắn cho Công Ty TNHH Thương mại Bích Vân số tiền 1.437.147.278 đồng bằng chuyển khoản.

Biểu số 13 : Ủy nhiệm chi

ỦY NHIỆM CHI

Ngày/ Date : 28/12/2018

Cá nhân/ Đơn vị chuyển tiền : Công ty TNHH thiết bị điện Trường Phúc

Tài khoản số : 030025202233 Tại Chi Nhánh : Hải Phòng

Cá nhân/ Đơn vị thụ hưởng : Công Ty TNHH Thương mại Bích Vân

Tài khoản số : 20066768

Số CMND/HC/ID/PP No.

Ngày cấp/Date :

Nơi cấp :

Tại Ngân hàng : VP BANK

Tỉnh/TP : Hải Phòng

Số tiền bằng chữ : Một tỷ bốn trăm ba mươi bảy triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bảy tám đồng

Nội dung : Thanh toán tiền hàng

Phần do Ngân hàng ghi

Tài khoản Nợ

Tài khoản Có

Số tiền bằng số

1.437.147.278

Cá nhân/ Đơn vị chuyển tiền	SACOMBANK	NGÂN HÀNG B
Kế toán trưởng Chủ tài khoản	Kế Toán Trưởng đơn vị	Kế Toán Trưởng đơn vị

Ví dụ 4 : Ngày 31/12/2018 Công Ty thanh tiền mua dây và cáp điện cho Công Ty Cổ Phần TOJI số tiền 43.146.180 đồng bằng chuyển khoản.

Biểu số 14 : Ủy Nhiệm Chi

ỦY NHIỆM CHI

Ngày/ Date : 31/12/2018

Cá nhân/ Đơn vị chuyển tiền : Công ty TNHH thiết bị điện Trường Phúc

Tài khoản số : 030025202233 Tại Chi Nhánh : Hải Phòng

Cá nhân/ Đơn vị thụ hưởng : Công Ty Cổ Phần TĐ TOJI

Tài khoản số : 19024677777777

Số CMND/HC/ID/PP No.

Ngày cấp/Date :

Nơi cấp :

Phần do Ngân hàng ghi
Tài khoản Nợ 030029202233
Tài khoản Có VND1147300200001
Số tiền bằng số
43.146.180

Tại Ngân hàng : TMCP Kỹ Thương CN Hà Tây

Tỉnh/TP : Hà Nội

Số tiền bằng chữ : Bốn mươi ba triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm tám mươi đồng chẵn

Nội dung : Thanh toán tiền hàng HĐ 0001833

Cá nhân/ Đơn vị chuyển tiền	SACOMBANK	NGÂN HÀNG B
Kế toán trưởng Chủ tài khoản	Kế Toán Trưởng đơn vị	Kế Toán Trưởng đơn vị

Biểu số 15: Trích sổ Nhật ký chung.

Công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc

Địa chỉ: Số 299, xã An Đồng, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có

25/12	HD0005075	25/12	Mua hàng Công Ty TNHH Bích Vân	156 133	331	1.306.497.525 130.649.753	1.437.147.278
...
27/12	HD0001833	27/12	Mua hàng Công Ty cổ phần TĐ TOJI	156 133	331	39.223.800 3.922.380	43.146.180
28/12	UNC	28/12	Thanh toán trả khách hàng qua TKNH	331	112	1.437.147.278	1.437.147.278
31/12	UNC	31/12	Thanh toán trả khách hàng qua TKNH	331	112	43.146.180	43.146.180
....
			Cộng lũy kế			8.355.348.807.082	8.355.348.807.082

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Biểu số 16: Trích sổ cái TK 331

Công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc
Địa chỉ: Số 299, xã An Đồng, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên TK: Phải trả người bán

Số hiệu: 331

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			15.856.500.000

25/12	HĐ0005075	25/12	Mua hàng Công ty TNHH TM Bích Vân	156 133		1.306.497.525 130.649.753
28/12	UNC	28/12	Thanh toán trả khách hàng qua TKNH	112	1.437.147.278	

27/12	HĐ0001833	27/12	Mua hàng Công ty cổ phần TĐ ToJI	156 133		39.223.800 3.922.380
31/12	UNC	31/12	Thanh toán trả khách hàng qua TKNH	112	43.146.180	

			Số phát sinh		356.021.500.000	373.565.000.000
			Số dư cuối năm			33.400.000.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Biểu số 17 : Trích sổ chi tiết phải trả người bán

Công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc
Địa chỉ: Số 299, xã An Đồng, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công Ty TNHH TM Bích Vân

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDĐK</u>						<u>12.600.000</u>
14/10	HĐ0003077	14/10	Công Ty TNHH TM Bích Vân	156			58.000.000		16.260.000
				133			5.800.000		14.550.000
....
25/12	HĐ0005075	25/12	Công Ty TNHH TM Bích Vân	156			1.306.497.525		180.590.000
				133			130.649.753		172.256.200
....
28/12	UNC	28/12	Thanh toán tiền hàng	112		1.437.147.278			589.500.000
.....
			Cộng phát sinh			25.413.520.000	25.856.550.000		
			<u>SDCK</u>						<u>455.630.000</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 18: Trích sổ chi tiết phải trả người bán

Công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc

Mẫu số: S03b-DNN

Địa chỉ: Số 299, xã An Đồng, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công Ty Cổ Phần TĐ TOJI

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDĐK</u>						
....
2/12	HĐ0001211	2/12	Mua hàng Công Ty Cổ phần TĐ TOJI	156			45.580.000		22.250.000
				3331			4.558.000		12.680.000
27/12	HĐ0001833	27/12	Mua hàng Công ty cổ phần TĐ TOJI	156			39.223.800		41.230.050
				3331			3.922.380		38.125.200
....
31/12	UNC	31/12	Thanh toán trả khách hàng qua TKNH	112		43.146.180			
.....
			Cộng phát sinh			<u>2.191.500.000</u>	<u>2.580.250.000</u>		
			<u>SDCK</u>						<u>388.750.000</u>

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 19: Trích bảng tổng hợp phải trả người bán.

Đơn vị : Công TY TNHH Thiết bị điện trường phúc

Địa chỉ : Số 299 Tôn Đức Thắng, Xã An Đồng, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng.

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: Phải thu khách hàng

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
.....
Công Ty TNHH TM Bích Vân		12.600.000	25.413.520.000	25.856.550.000		455.630.000
Công ty cổ phần TĐ TOJI		-	2.191.500.000	2.580.250.000		388.750.000
Công Ty CP xây dựng điện Thăng Long		258.215.250	2.589.254.000	2.870.250.000		280.996.000
Công Ty TNHH dịch vụ và thương mại Hùng Kim		-	89.560.000	100.505.000		10.945.000
.....
Tổng cộng		15.856.500.000	356.021.500.000	373.565.000.000		33.400.000.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TRƯỜNG PHÚC

3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.

Công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc là một doanh nghiệp vừa và nhỏ kinh doanh trong lĩnh vực thương mại mua bán điện gia dụng và điện công nghiệp. Hiện nay, doanh nghiệp đã và đang có những bước phát triển tốt hơn về thương mại, mở rộng hơn về quy mô và nhà cung cấp cùng với khách hàng. Do đó, công tác kế toán về công nợ với các nhà cung cấp và khách hàng đang được dần hoàn thiện hơn.

Nhưng không phải vì thế mà công ty không có những vấn đề phát sinh. Thực chất công ty cũng đang gặp phải những vấn đề về việc thanh toán với người mua, người bán. Và những điều đó đang dần được khắc phục hơn. Trong đó kế toán đang cố gắng phát huy những ưu điểm, điểm mạnh và tìm cách khắc phục điểm yếu cho việc công tác quản lý tài chính và công nợ một cách hiệu quả.

Sau thời gian thực tập tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc, em có nhận thấy và đưa ra một số nhận xét sau:

3.1.1. Ưu điểm.

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

- Bộ máy tổ chức khá gọn nhẹ nên rất phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình.
- Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin một cách nhanh chóng và kịp thời.
- Đội ngũ cán bộ, công nhân viên làm việc khá tốt, năng động, tử mĩ, có tinh thần trách nhiệm cao và cán bộ luôn quan tâm đến các công, nhân viên.

Bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm đều có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm, không ngừng nâng cao bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán, cung cấp các thông tin cho ban lãnh đạo ra những quyết định đúng đắn kịp thời.

Hệ thống sổ sách: Công ty sử dụng hình thức sổ kế toán là hình thức sổ Nhật Ký Chung, hình thức này khá phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty. Hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu. Các sổ sách, bảng biểu được công ty ghi chép đầy đủ cẩn thận, hạch toán rõ ràng theo quy định của Bộ Tài Chính, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế với số liệu trên sổ sách.

Hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: Công ty đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc do Bộ Tài Chính ban hành. Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với đặc điểm của công ty, phần nào đáp ứng được nhu cầu quản lý.

Hệ thống tài khoản: Hiện nay công ty áp dụng hệ thống tài khoản theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính, công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán.

Hạch toán kế toán thanh toán: Công tác kế toán thanh toán luôn được hoàn thành đúng lúc. Công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ của các đối tượng: người mua, người bán. Theo dõi như vậy giúp cho việc hạch toán tổng hợp một cách nhanh chóng, kịp thời. Kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý có thể nắm bắt được tình hình tài chính của công ty và hạch định chiến lược phù hợp cho công ty.

Phương thức thanh toán được áp dụng trong công ty khá đa dạng như: tiền mặt, chuyên khoản,..., tùy theo đối tượng khách hàng và đặc điểm riêng của đơn hàng mà công ty sẽ áp dụng phương thức thanh toán khác nhau.

3.1.2. Hạn chế.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng công ty vẫn còn tồn tại những thiếu sót nhất định cần được hoàn thiện để đem lại những kết quả tốt hơn.

- Quản lý công nợ là một khâu hết sức thiết yếu đối với sự tồn tại và đã thành công của công ty. Tuy nhiên công ty vẫn chưa có những biện pháp để quản lý công nợ hiệu quả dẫn đến vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Vì vậy, công ty nên tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ và hiệu quả hơn để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn.

- Trong công tác kế toán vẫn chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm. Do đó vẫn chưa khuyến khích được khách hàng thanh toán sớm ảnh hưởng đến khả năng quay vòng vốn lưu động của công ty.

- Hiện công ty có một số khách hàng nợ quá hạn nhưng công ty chưa lập đủ dự phòng phải thu khó đòi dẫn đến ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính.

- Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà vẫn sử dụng excel để làm việc, điều này dẫn đến công việc kế toán còn mất nhiều thời gian và sai sót.

3.2. Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển. Đối với các doanh nghiệp đây không chỉ là một cơ hội mà còn là một thách thức đối với doanh nghiệp. Đòi hỏi doanh nghiệp phải nỗ lực phấn đấu. Trong các năm gần đây, nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giảm bớt khoảng cách khác biệt giữa kế toán Việt Nam với kế toán thế giới, tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Vì vậy công ty phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán của mình.

3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Để có thể hoàn thiện tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh phải chấp hành đầy đủ các quy định nhà nước ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định này sẽ giúp cho việc thu thập thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động của công ty.

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, kịp thời, chính xác các hoạt động tài chính của công ty. Để không xảy ra tình trạng không cung cấp đủ thông tin kịp thời khi nhà quản lý cần cũng như các đối tượng quan tâm khác.

- Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện được cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất kỳ một giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nào đưa ra cũng phải tính đến những chi phí bỏ ra cũng như chi phí lương nhân viên, chi phí tài chính và những hiệu quả mang lại từ việc áp dụng nó. Chỉ khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí thì lúc đó phương án mới được thực hiện.

3.2.2. Nội dung và các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc.

3.2.2.1. Giải pháp 1: Lập biên bản đối chiếu công nợ.

• Đối với việc quyết toán thuế, thì biên bản đối chiếu công nợ giữa khách hàng, nhà cung cấp luôn được hỏi đến đầu tiên. Vì đó là **căn cứ để kiểm tra tình hình thanh toán tiền hàng** giữa bên mua và bên bán.

- Biên bản đối chiếu công nợ để kế toán **kiểm soát được tình hình thanh toán** các khoản nợ của doanh nghiệp mình đối với nhà cung cấp, với khách hàng đã thực hiện đúng với nội dung hợp đồng kinh tế đã ký kết hay không.

- Lập biên bản đối chiếu công nợ giúp cho công ty kiểm soát được tình hình thanh toán và những công nợ vẫn còn tồn đọng từ năm này qua năm khác để đôn đốc và có hướng xử lý tốt hơn.

- ❖ Đối với những công nợ phải trả cho công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

- ❖ Đối với những công nợ phải thu của khách hàng, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách theo mẫu sau :

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày...tháng...năm...Tại văn phòng Công ty...,chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY TNHH Thiết bị điện Trường Phúc**

- Địa chỉ: 299 Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, Thành Phố Hải Phòng

- Điện thoại: 02253.913.665

Fax:

- Đại diện: Nguyễn Văn Kim

Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua):.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....Fax:.....

- Đại diện:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì:.....đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền

3.Số tiền bên B đã thanh toán:.....đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày.....bên B phải thanh toán cho Công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc số tiền là :

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ví dụ: Biên bản đối chiếu công nợ với Công Ty TNHH điện máy HN
CÔNG TY TNHH
THIẾT BỊ ĐIỆN TRƯỜNG PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hải Phòng, Ngày 30 Tháng 11 năm 2018

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2018 Tại văn phòng Công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc, chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY TNHH Thiết bị điện Trường Phúc**

- Địa chỉ: 299 Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, Thành Phố Hải Phòng

- Điện thoại: 02253.913.665

Fax:

- Đại diện: Nguyễn Văn Kim

Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua): Công Ty TNHH điện máy HN

- Địa chỉ: Số 5, Tổ 3, Cụm 4, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 0435567885

Fax:.....

- Đại diện: Phạm Văn Nghĩa

Chức vụ:

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì: 23.500.000 đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền
25/11	0000128	400.553.598	40.055.360	506.008.958

3. Số tiền bên B đã thanh toán: 506.008.958.đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày 30/11 bên B phải thanh toán cho Công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc số tiền là: 23.500.000 đồng.

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

3.2.2.2. Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

- Chiết khấu thanh toán chính là khoản mà người bán giảm trừ cho người mua khi thanh toán trước thời hạn.

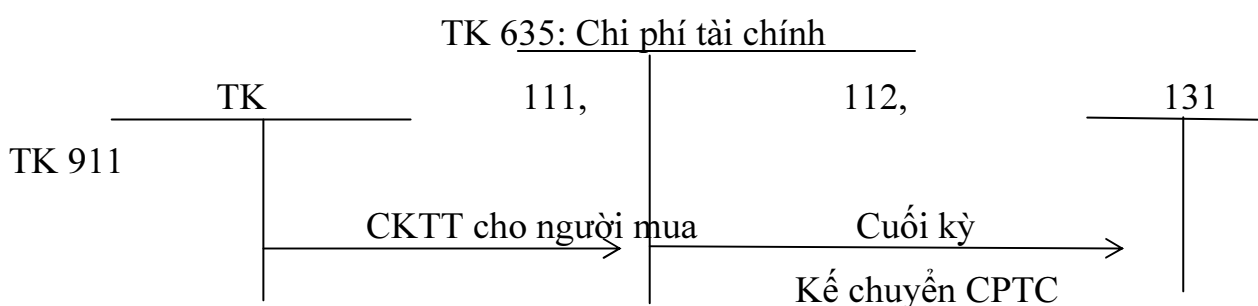
- Chiết khấu thanh toán được hạch toán khi khách hàng thanh toán trong hoặc trước thời hạn mà 2 bên đã thỏa thuận trong hợp đồng mua bán.

- Chiết khấu thanh toán không được ghi giảm giá trên hóa đơn bán hàng. Đây là một khoản chi phí tài chính công ty chấp nhận chi cho người mua. Người bán lập phiếu chi, người mua lập phiếu thu để trả và nhận khoản chiết khấu thanh toán. Các bên căn cứ chứng từ thu, chi tiền để hạch toán kế toán và xác định thuế thu nhập doanh nghiệp theo qui định.

- Nếu áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán Công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc có thể khuyến khích được khách hàng thanh toán trả trước hạn. Phương pháp này vừa hỗ trợ giúp đỡ được khách hàng vừa nâng cao được vốn lưu động cho công ty.

- Tài khoản sử dụng: TK 635- Chi phí tài chính

Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán.



- Phương pháp hạch toán:

- Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131, 111, 112...

- Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

Năm 2018, doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ngân hàng Sacombank. Tại thời điểm này mức lãi suất gửi tiết kiệm ngân hàng Sacombank năm 2018 là 6,7%/ năm, mức lãi suất cho vay là 8%/ năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Doanh nghiệp nên chọn tỉ lệ chiết khấu thanh toán là 7%/ năm dựa theo lãi suất ngân hàng Sacombank.

➤ Chiết khấu thanh toán được hưởng = Tổng số tiền thanh toán trước hạn x Tỷ lệ chiết khấu x Số ngày thanh toán trước hạn.

Ví dụ minh họa:

Ngày 26/11/2018 bán hàng cho công ty Cổ phần Mecta chưa thu tiền:

Định khoản:

Nợ TK 131: 1.738.000.000

Có TK 511: 1.580.000.000

Có TK 3331: 158.000.000

Ngày 15/12/2018 công ty Cổ Phần Mecta đã thanh toán toàn bộ 100% tiền hàng mua ngày 26/11/2018, mặc dù theo hợp đồng ngày 26/12/2018 công ty Cổ Phần Mecta mới phải thanh toán tiền hàng. Công ty Cổ Phần Mecta đã thanh toán trước 11 ngày. Kế toán tính chiết khấu thanh toán công ty Cổ Phần Mecta như sau:

⇒ Tiền chiết khấu = $(7\%/360) \times 11 \times 1.738.000.000 = 3.717.388$

Định khoản:

Nợ TK 635: 3.717.388

Có TK 111: 3.717.388

3.2.2.3. Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi.

Hiện nay, công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc chưa khai lập dự phòng. Các khoản trích lập chi phí dự phòng của doanh nghiệp vẫn được cơ quan thuế chấp nhận nếu các khoản trích lập đó không vượt quá Mức quy định của Bộ Tài Chính. Dự phòng phải thu khó đòi được hiểu là “khoản dự phòng

phần giá trị các khoản nợ phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi”.

Nhưng để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty, tránh được tổn thất do các khoản nợ khó đòi có thể xảy ra. Sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như cách thức lập phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước như sau:

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

Tác dụng dự phòng phải thu khó đòi: việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm đảm bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Điều kiện lập dự phòng: Doanh nghiệp có thể lập dự phòng phải thu khó đòi khi các khoản nợ có điều kiện như sau:

Khoản nợ được xác định là các khoản phải thu khó đòi phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của bên nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

Theo đó, các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

Căn cứ để xác định là khoản nợ phải thu khó đòi là:

+ Các khoản nợ phải thu đã quá thời hạn phải thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế giữa hai bên, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết vay nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết .

Phương pháp trích lập dự phòng phải thu khó đòi :

Khi có bằng chứng tin cậy về tổn thất nợ phải thu, kế toán tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng cứ chứng minh các khoản nợ khó đòi.

Trong đó:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:
 - + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- Doanh nghiệp được dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng trong trường hợp với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết...

- Sau khi tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi của mình, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ khoản dự phòng các khoản nợ vào bảng kê chi tiết. Lấy đó, làm căn cứ hạch toán vào chi phí quản lý của doanh nghiệp mình.

- Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn hoặc đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết...thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

➤ **Tài khoản sử dụng:** TK 229: Dự phòng tổn thất tài sản.

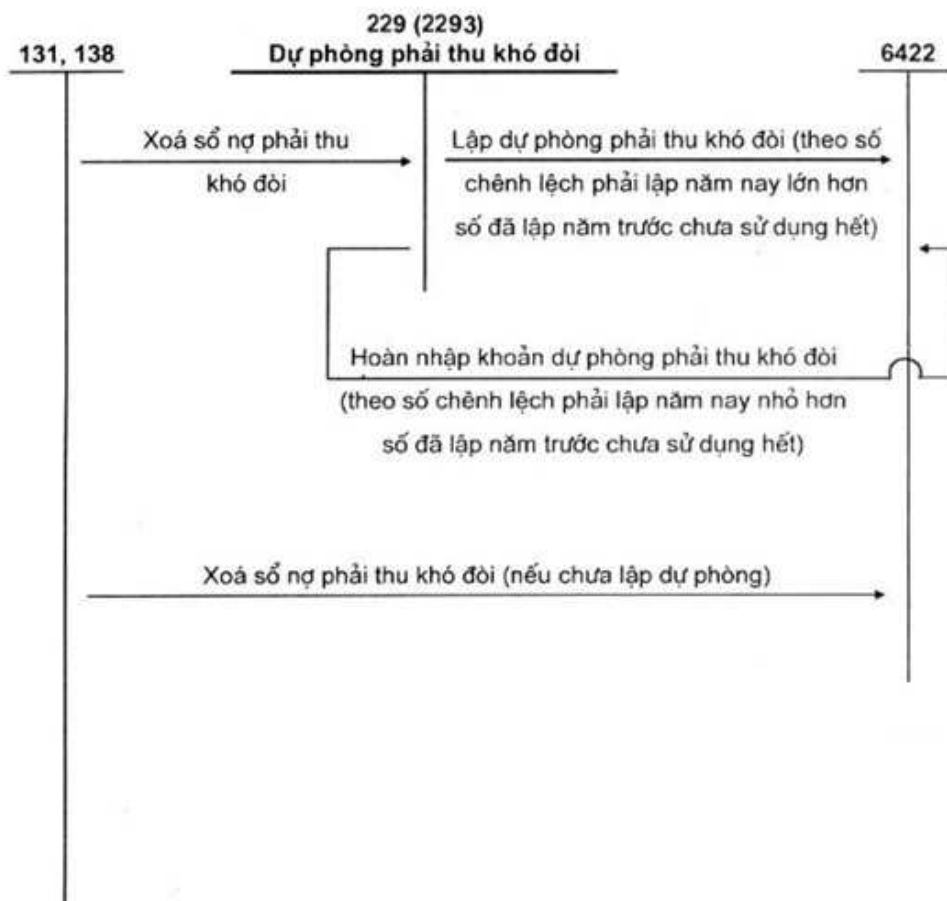
TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi.

➤ **Kết cấu tài khoản:**

Bên Nợ	Bên Có
- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết.	Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

<p>- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.</p> <p>- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể htu hồi được phải xóa sổ.</p>	
	<p><u>Số dư bên có</u>: Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.</p>

Sơ đồ 3.2: sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi TT133



Biểu số 20: Báo cáo tình hình công nợ năm 2018.

Đơn vị: Công ty TNHH Thiết bị Điện Trường Phúc

Địa chỉ: Số 299 Tôn Đức Thắng, Xã An Đông, huyện An Dương, Thành Phố Hải Phòng.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2018

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời hạn thanh toán	Thời hạn quá hạn	Ghi chú
1	Công ty TNHH Đồ Chơi Lucky	45.000.000	31/12/2017	1 năm	
2	Công ty Thương mại và dịch vụ ICT	15.890.000	31/05/2018	7 tháng	
3	Công ty TNHH Điện Máy HN	10.000.000	31/12/2018		
4	Công Ty TNHH SX giày Chung Jye	85.550.000	31/12/2018		
....
	Tổng cộng	57.332.755.930			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 21: Bảng trích lập dự phòng năm 2018.

Đơn vị: Công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc

Địa chỉ: số 299 Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, Thành Phố Hải Phòng.

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời gian quá hạn	Mức trích lập	Số tiền	Ghi chú
1	Công ty TNHH Đồ Chơi Lucky	45.000.000	1năm	50%	22.500.000	
2	Công ty Thương mại và dịch vụ ICT	15.890.000	7 tháng	30%	4.767.000	
	Tổng cộng	60.890.000			27.267.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Định khoản đối với bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Nợ TK 6422: 27.267.000

Có TK 2293: 27.267.000

3.2.2.4. Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán.

- **Tiết kiệm thời gian:** Việc sử dụng phần mềm kế toán là giải pháp tối ưu cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tiết kiệm tối đa thời gian làm việc. Phần mềm có tính năng tự động hóa và thay thế những thao tác thủ công thông thường. Hơn nữa, nhiều phần mềm có công cụ để xây dựng các danh mục đối tượng, danh mục vật tư hàng hóa, danh mục hạng mục/công trình, danh mục công việc, danh mục loại thuế, danh mục loại tiền tệ... từ đó hỗ trợ tối đa việc sắp xếp, tra cứu thông tin. Với việc sử dụng phần mềm kế toán, nhà quản lý sẽ luôn nắm được đầy đủ thông tin tài chính của doanh nghiệp khi cần thiết, từ đó hỗ trợ nhà quản lý ra quyết định nhanh chóng, hiệu quả. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng có thể tăng năng suất làm việc của bộ phận kế toán, từ đó tiết kiệm được chi phí nhân lực cũng như các loại chi phí khác.

Tính Chính xác cao: Phần mềm kế toán cung cấp các công cụ tính toán có tính chính xác cao hơn hẳn so với việc sử dụng sổ sách để quản lý, tính toán số liệu theo phương pháp thủ công. Việc tính toán bằng phần mềm sẽ hạn chế tối đa lỗi khi tính toán, nếu có phát sinh lỗi thì chỉ có thể do việc nhập liệu đầu vào bị nhầm lẫn. Sử dụng phần mềm kế toán giúp đảm bảo độ chính xác về số liệu của liên quan đến các đối tượng, hàng hóa, giá thành... Hơn nữa, nhân viên kế toán có thể đối chiếu, kiểm tra số liệu dễ dàng để xác định những sai sót có thể phát sinh trong quá trình tính toán, thống kê.

Hầu hết các phần mềm kế toán trên thị trường hiện nay đều đi kèm hướng dẫn sử dụng toàn bộ quy trình nhập liệu thông tin khách hàng và nhân viên. Doanh nghiệp cần lưu ý nắm rõ các bước này trước khi sử dụng, như vậy việc tính toán, thống kê dữ liệu sẽ nhanh chóng, dễ dàng hơn, từ đó hạn chế sai sót và nâng cao chất lượng sổ sách kế toán của doanh nghiệp.

- **Xuất các báo cáo tài chính nhanh gọn, dễ dàng :** Phần mềm kế toán có chức năng truy xuất tự động các báo cáo, sổ sách, tờ khai, giúp nhân viên kế

toán giảm nhiều thao tác cũng như công sức để xây dựng các báo cáo, sổ sách này theo phương pháp thủ công. Phần mềm kế toán có khả năng thống kê, báo cáo theo bất kỳ yêu cầu của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Hơn nữa, các báo cáo này có thể xuất ra các file excel, word hoặc các định dạng khác thuận tiện cho việc in ấn. Phần mềm cũng có thể được cài đặt để tự động lập báo cáo theo ngày, theo tuần hoặc theo tháng.

Phần mềm kế toán có thể mang lại nhiều lợi ích to lớn cho doanh nghiệp, tuy nhiên, khi quy mô doanh nghiệp ngày càng mở rộng, việc chỉ sử dụng duy nhất phần mềm kế toán sẽ không đáp ứng được nhu cầu quản trị của doanh nghiệp. Do vậy nhiều doanh nghiệp quyết định lựa chọn **Giải pháp quản trị tổng thể doanh nghiệp ERP** nhằm giúp hoạch định tất cả nguồn lực trong doanh nghiệp, đây cũng là hướng đi lâu dài và bền vững cho mọi doanh nghiệp hiện nay.

- Chính vì vậy, trong xu thế các công ty doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ thì trên thị trường đã có rất nhiều phần mềm kế toán hữu ích hỗ trợ trong việc công tác kế toán được dễ dàng và nhanh gọn hơn rất nhiều. Ví dụ như các phần mềm như : FAST, CYBER, MISA, ACOUTING, ASOFT,... công ty nên xem xét và mua phần mềm phù hợp. Công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc là doanh nghiệp nhỏ và vừa nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán sau: Misa, Fast Accounting,...

- **Tác dụng của phần mềm kế toán đối với việc quản lý công nợ** : giúp kế toán theo sát và quản lý các khoản nợ theo tuổi nợ, hạn nợ giúp doanh nghiệp thu hồi nợ đúng đối tượng và kịp thời. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể chủ động lập kế hoạch thu nợ, đánh giá hiệu quả của từng chiến dịch thu nợ. Nhờ những lợi ích đem lại trong phân hệ kế toán nói riêng và các lợi ích cho toàn doanh nghiệp nói chung mà phần mềm quản lý doanh nghiệp đang ngày càng giữ vai trò quan trọng, trở thành công cụ không thể thiếu cho lãnh đạo và nhân viên nếu muốn quản trị và vận hành doanh nghiệp hiệu quả.



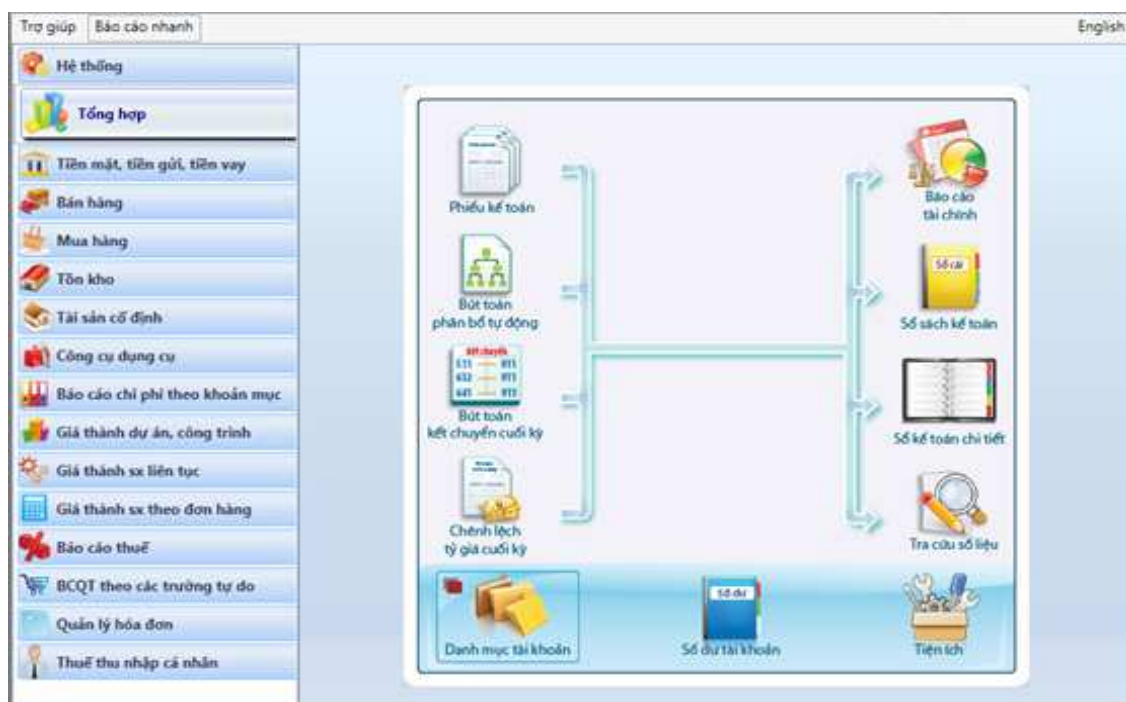
- Với hơn 21 năm kinh nghiệm trong việc sản xuất, cung cấp các phần mềm, MISA đã đạt nhiều thành tích, giải thưởng minh chứng cho chất lượng sản phẩm MISA.

- Với hơn 130.000 khách hàng Doanh nghiệp, HCSN và đơn vị xã/phường cùng hơn 1 triệu khách hàng cá nhân, MISA đã và đang trở thành người bạn đồng hành không thể thiếu của cộng đồng doanh nghiệp cũng như khối cơ quan nhà nước, cá nhân.

- MISA SME.NET là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán : Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, bán hàng, quản lý hóa đơn, Thuế, kho, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, tiền lương, giá thành, hợp đồng, ngân sách, tổng hợp.

- MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực : thương mại, Dịch vụ, xây lắp, sản xuất.

Phần mềm kế toán Fast Accounting: <http://www.fast.com.vn/>



Phần mềm kế toán Fast Accounting ra đời từ năm 1997 và liên tục được hoàn thiện và phát triển. Đến nay Fast Accounting đã có trên 15.600 khách hàng trên toàn quốc.

Phần mềm kế toán trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ gần như là phần mềm quản lý duy nhất, và không chỉ phục vụ công tác kế toán mà còn cung cấp các thông tin quản trị cho ban giám đốc, các cán bộ quản lý. Điều này khác với các doanh nghiệp lớn, thường sử dụng nhiều phần mềm quản lý khác nhau hoặc phần mềm ERP quản trị tổng thể toàn doanh nghiệp.

Từ kinh nghiệm hơn 20 năm phát triển và tư vấn ứng dụng cho trên 18.000 khách hàng, chúng tôi đã tập trung đầu tư để phần mềm kế toán Fast Accounting giải quyết tốt nhất toán bài toán phục vụ công tác **quản trị và tính giá thành**, chứ không chỉ đáp ứng tốt các nghiệp vụ kế toán thông thường.

Phần mềm kế toán Fast Accounting cung cấp các báo cáo quản trị rất đa dạng:

Phân tích số liệu theo thời gian: báo cáo cho nhiều kỳ liên tục, báo cáo số liệu lũy kế, báo cáo số liệu so sánh cùng kỳ khác năm... Các báo cáo này giúp cho người sử dụng có những so sánh về sự thay đổi, xấu đi hay tốt hơn theo thời gian, từ đó đưa ra các đánh giá, các quyết định trong quản trị.

Phân tích số liệu theo nhiều chiều khác nhau : Ví dụ, báo cáo bán hàng có thể phân tích theo mặt hàng, bộ phận kinh doanh, nhân viên bán hàng, vùng địa lý, nhóm mặt hàng, nhóm khách hàng... Có thể chỉ theo một chiều hoặc đồng thời nhiều chiều trên một báo cáo. Tương tự như vậy, các báo cáo phân tích về chi phí, về dự án, về giá thành... cũng đều được phân tích theo nhiều chiều khác nhau.

Phần mềm kế toán Fast Accounting giải quyết tốt các bài toán giá thành phức tạp khác nhau:

Với giá thành dự án, công trình xây lắp Fast Accounting có một phân hệ riêng. Chương trình cho phép tập hợp các chi phí không chỉ rõ trực tiếp cho các dự án, công trình và sau đó có thể phân bổ chi phí theo giá thành dự toán, theo giá trị của dự án, theo hệ số và theo số phát sinh tài khoản. Giá vốn có thể kết chuyển dựa theo chi phí dự toán, theo hệ số, theo doanh thu... Phân khai báo tài sản cố định, công cụ dụng cụ sử dụng theo dự án, công trình cũng giúp ích rất nhiều trong việc phân bổ chi phí khấu hao và chi phí ccdc cho các dự án, công trình.

Phân hệ giá thành sản xuất đưa ra phương án khai báo vừa tổng quát vừa linh động đối với việc tập hợp và phân bổ chi phí. Có thể tính giá thành cho sản phẩm, cho cùng một sản phẩm được sản xuất ở các phân xưởng khác nhau hoặc theo lịch sản xuất/đơn hàng khác nhau... Chi phí có thể tập hợp trực tiếp cho đối tượng tính giá thành hoặc gián tiếp theo phân xưởng, đơn hàng... Việc phân bổ có thể theo định mức, hệ số, theo các yếu tố chi phí khác... Có thể tính giá thành các sản phẩm trung gian trên từng công đoạn...

Phần mềm kế toán LINKQ :

- Ngay sau MISA là phần mềm kế toán LinkQ cũng rất thích hợp dành cho cá nhân lẫn môi trường doanh nghiệp. Cũng như MISA , Link Q cũng được tích hợp công cụ quản lý tập trung để bạn biết được chính xác các số liệu kế toán của công ty, cho khả năng kết nối cơ sở dữ liệu từ xa, có thể mở nhiều cửa sổ khác nhau, đồng thời có thể xuất dữ liệu như tập tin mở bằng các ứng dụng Office. LinkQ xứng đáng là phần mềm kế toán miễn phí mà bạn nên sử dụng.

KẾT LUẬN

Hiện nay quản lý công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán là một vấn đề gây đau đầu cho những người làm sản xuất và kinh doanh, dù muốn hay không doanh nghiệp vẫn luôn phải đối mặt với nó, ví dụ như làm thế nào để thu hồi công nợ không những đúng, kịp thời mà còn ngăn ngừa được những rủi ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên... Do đó việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nhằm quản lý tốt công nợ luôn là mối quan tâm lớn của doanh nghiệp.

Đề tài **“Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc”** đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán thanh toán. Tăng cường quản lý công nợ, áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán, trích lập dự phòng phải thu khó đòi và đưa các phần mềm kế toán vào sử dụng.

Sau quá trình độc lập, nghiên cứu tại trường và một thời gian thực tập tại công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc đã giúp em hiểu rõ hơn về những lý luận đã học, đồng thời biết được việc ứng dụng lý luận đó vào thực tế như thế nào. Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và các chị kế toán viên để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin cảm ơn cô giáo **Th.S Trần Thị Thanh Phương** cùng các anh chị làm việc tại phòng kế toán công ty TNHH Thiết bị điện Trường Phúc đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.